

Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 19 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đ H**, sinh năm: 1987;

Căn cước công dân số: 038087043763;

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị Bích H**, sinh năm: 1983;

Căn cước công dân số: 017183007126;

Cùng cư trú tại: Số nhà 25, đường Đoàn Thị Điểm, tổ 02, phường Tân Hòa, tỉnh Phú Thọ (Phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cũ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đ H và chị Vũ Thị Bích H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đ H và chị Vũ Thị Bích H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Anh H và chị H có 01 (Một) con chung tên là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 01/12/2013. Hiện sức khỏe con bình thường không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

- *Về nuôi con chung*: Anh H và chị H thỏa thuận, khi ly hôn chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung (Cháu Đ) cho đến khi cháu Đ đủ 18 (Mười tám) tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 09/2025 cho đến khi con chung đủ 18 (Mười tám) tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về công nợ chung, nghĩa vụ tài sản*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Anh Nguyễn Đ H tự nguyện nộp toàn bộ: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000697 ngày 22/7/2025, anh H được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 12 - Phú Thọ;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Tân Hòa, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh